

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2019/HSST

Ngày: 26/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phạm Thị Tổ Tâm**
2. Ông **Trần Văn Tùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 328/2019/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Hoàng H**; Sinh ngày: 27 tháng 9 năm 1999 tại huyện L, tỉnh LĐ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố T, Thị trấn Đ, Huyện L, tỉnh LĐ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Ngọc P, Sinh năm: 1972 và bà: Trần Thị M, Sinh năm: 1970; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997 và có 1 con: sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thị T**; Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1991 tại Thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 6, Khu V, Phường M, Thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D, Sinh năm: 1958 và bà: Mai Thị C, Sinh năm: 1964; Có chồng: Trần Văn D, sinh năm: 1989 và có 1 con: sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Lê Thị T**; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện QX, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Ngô Văn Đ**; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Xóm 2, xã D, huyện DC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Nguyễn Văn T**; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện Y, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/3/2019, Lê Thị T đi hát Karaoke cùng bạn ở thị xã Đ, tỉnh Quảng N thì được một người bạn mới quen tên là N cho nửa viên thuốc lắc, T cất giữ trong túi xách khi nào cần thì lấy ra sử dụng. Đến ngày 09/4/2019, T đi vào thành phố V chơi và gặp bạn tên là Lê Thị Th (làm nghề phục vụ tại quán Bar 48 N, thành phố V). Cùng ngày 09/4/2019, Lâm Hoàng H đi cùng với anh Nguyễn Văn T từ thành phố Đ về thành phố V để chơi và thuê phòng nghỉ tại khách sạn H thuộc phường H, thành phố V. Tại đây, T gọi điện thoại rủ anh Ngô Văn Đ đến khách sạn chơi, Đ đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 09/4/2019, Lâm Hoàng H cùng với anh Nguyễn Văn T, Ngô Văn Đ rủ nhau đến quán Bar số 48 đường N, thành phố V uống bia nghe nhạc. Cả 3 người ngồi được một lúc thì H đi một mình ra trước cổng của quán Bar hỏi để mua ma túy sử dụng. H gặp một nam thanh niên (không biết tên, địa chỉ cụ thể) và mua của người này 03 viên thuốc lắc, 01 gói ma túy Ketamine, 01 gói ma túy dạng đá với tổng số tiền 2.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H đi vào nhà vệ sinh của quán Bar sử dụng 01 viên thuốc lắc và làm rơi 1 viên thuốc lắc vào cống nước, còn lại 01 viên thuốc lắc H cất vào ngăn nhỏ của ví đựng tiền của mình và tiếp tục lấy 01 chiếc đĩa sứ tại quán đồ 1 ít ma túy Ketamine lên đĩa và tự sử dụng 1 ít, phần còn lại H cất giấu vào ví của mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, H đưa chiếc đĩa sứ có chứa 1 ít ma túy Ketamine vào để lên bàn của quán Bar nơi anh T và anh Đ ngồi uống bia nhưng không mời ai sử dụng (lúc này do sử dụng nhiều ma túy nên H nằm ngủ tại quán Bar). Tại đây, anh Ngô Văn Đ đã gọi điện thoại cho chị Lê Thị Th đến nghe nhạc. Th đồng ý và rủ Lê Thị T đi cùng, khi Th và T đến thì thấy trên bàn nơi H, Đ, T đang ngồi có sẵn 01 chiếc đĩa sứ có chứa ma túy Ketamine nên Đ, T, Th và T lần lượt cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 10/4/2019, tất cả mọi người rủ nhau về khách sạn nơi H và T thuê nghỉ trước đó để nghỉ, lúc này H tỉnh dậy thấy trên đĩa đang còn ma túy nên H dùng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói số ma túy này lại và cất giấu trong túi áo khoác (không ai nhìn thấy) rồi đi về khách sạn với T, Đ, T, Th. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày 10/4/2019, khi Nguyễn Văn T lái xe ô tô BKS 37D-00807 chở trên xe có Lâm Hoàng H, Lê Thị T, Lê Thị Th và Ngô Văn Đ đi về

đến cổng khách sạn H thuộc khối X, phường H, thành phố V thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An phát hiện kiểm tra. Thu giữ trong túi áo khoác của Lâm Hoàng H gồm: 01 gói bọc bằng bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 gói bên ngoài được bọc bằng bao potylen màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 gói được bọc bên ngoài bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3); thu giữ bên trong ví của Hiệp 01 gói bọc bên ngoài bằng bao ni lông màu xanh đậm, bên trong có chứa nhiều mảnh vỡ vụn của chất bột màu xanh lá cây (ký hiệu M4). Kiểm tra thu giữ trong túi xách màu đen của Lê Thị T 01 gói được bọc bên ngoài bằng bao ni lông màu trắng bên trong có chứa nhiều mảnh vỡ vụn của chất bột màu xám.

Căn cứ các Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại lập vào hồi 11 giờ 00 phút và 11 giờ 25 phút cùng ngày 10/4/2019 và các Kết luận giám định số 611, 612/KL-PC 09 (MT) cùng ngày 15/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lâm Hoàng H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 2,485 gam; 02 mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3) thu giữ của Lâm Hoàng H gửi tới giám định là ma túy (Ketamine), có khối lượng 3,555 gam; Mẫu các mảnh vỡ vụn màu xanh lá cây (ký hiệu M4) thu giữ của Lâm Hoàng H gửi tới giám định là ma túy (MDMA), có khối lượng 0,105 gam. Mẫu các mảnh vỡ vụn màu xám thu giữ của Lê Thị T gửi tới giám định là ma túy (MDMA), có khối lượng 0,215 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, Lâm Hoàng H, Lê Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 02 phong bì thư niêm phong ma túy thu giữ của Lâm Hoàng H và Lê Thị T. Đối với chiếc xe ô tô Kia Morning BKS 37D-00807 là tài sản của anh Lê Viết T dùng để chở H và T nhưng anh T không biết H và T cất giấu ma túy trong người nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 352/CT-VKS-HS ngày 09/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Lâm Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 352/CT-VKS-HS ngày 09/7/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Lâm Hoàng H từ 36 đến 39 tháng tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 12 đến 15 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định thu giữ từ Lâm Hoàng H bao gồm: 1,800 gam Methamphetamine; 2,700 gam Ketamine và 0,050 gam MDMA; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định thu giữ từ Lê Thị T là 0,115g MDMA.

Và tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Th (BL 100 – 105), anh Ngô Văn Đ (BL 106 – 108), anh Nguyễn Văn T (BL 109 – 115); Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các Kết luận giám định, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 10/4/2019, tại khu vực trước cổng khách sạn H thuộc khối X, Phường H, thành phố Vinh, Lâm Hoàng H đã có hành vi cất giữ trái phép 02 gói ma túy Ketamine có

khối lượng 3,555gam (tỷ lệ phần trăm là $3,555/20 = 17,75\%$); 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,485 gam và 01 gói ma túy MDMA có khối lượng 0,105 gam (tổng tỷ lệ phần trăm của Methamphetamine và MDMA là $2,59/5 = 51,8\%$). Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm ba chất ma túy thu giữ của Lâm Hoàng H là 69,55% (dưới 100%). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội và hoàn toàn đúng mức. Còn hành vi cất giấu trái phép 0,215 gam ma túy (MDMA) để sử dụng của Lê Thị T cũng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn sử dụng ma túy tổng hợp đang có xu hướng gia tăng và gây nên nhiều hệ lụy cho xã hội. Bản thân các bị cáo đều hiểu rõ tác hại của ma túy đối với trí lực và thể lực của người sử dụng, biết rõ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm bị nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với Lâm Hoàng H tàng trữ một lúc ba loại ma túy khác nhau với tổng khối lượng lớn hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Còn Lê Thị T tuy chỉ tàng trữ một loại ma túy nhưng cũng đã tích cực thực hiện hành vi nên cũng cần phải xét xử nghiêm.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy các bị cáo hiện nay đều không có công ăn việc làm ổn định, lại là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho các bị cáo.

[2.5]. Trong vụ án này, theo lời khai của H thì có người đàn ông đã bán ma túy cho H và theo lời khai của T thì có người phụ nữ tên là N đã cho T ma túy nhưng do H và T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Nguyễn Văn T, Ngô Văn Đ, Lê Thị Th tuy đi cùng nhưng không biết H và T cất giữ ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh cũng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng ma túy của Lê Thị Th, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét

[2.6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại Lâm Hoàng H, sau khi lấy đi giám định còn lại là 1,800 gam Methamphetamine; 2,700 gam Ketamine và 0,050 gam MDMA và đối với 0,215 gam ma túy (MDMA) thu giữ tại Lê Thị T (sau khi lấy đi giám định còn lại là 0,115 gam) đều là đối tượng phạm tội cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với chiếc xe ô tô Kia Morning BKS 37D-00807, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Viết T dùng để chở H và T nhưng anh T không biết H và T cất giấu ma túy trong người, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh đã trả lại cho anh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Lâm Hoàng H và Lê Thị T** đều phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

*. Áp dụng: - Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lâm Hoàng H.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị T.

Xử phạt: - Bị cáo **Lâm Hoàng H: 3 (Ba)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 10/4/2019.

- Bị cáo **Lê Thị T: 1 (Một)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 10/4/2019.

*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có chứa 1,800 gam Methamphetamine; 2,700 gam Ketamine và 0,050 gam MDMA thu giữ tại Lâm Hoàng H (trên niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và đối tượng Lâm Hoàng H).

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong, trong có chứa 0,115 gam ma túy (MDMA) thu giữ tại Lê Thị T (trên niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và đối tượng Lê Thị T).

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK367 ngày 16/7/2019).

*. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo **Lâm Hoàng H, Lê Thị T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

